

# **Về xác định tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”**

**Quý Đức**

## **1. Phần dẫn đề**

Trong thực tiễn xét xử các vụ án xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người, việc phân biệt giữa tội “Giết người” và tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” luôn là vấn đề gây nhiều tranh luận. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc các hành vi xâm hại và hành vi chống trả thường diễn ra trong thời gian rất ngắn, với mức độ nguy hiểm cao, khiến ranh giới giữa tấn công và phòng vệ, giữa phòng vệ hợp pháp và vượt quá giới hạn phòng vệ không dễ xác định. Thực tiễn cho thấy có những vụ án mà cùng một tình huống pháp lý nhưng các cấp xét xử lại áp dụng tội danh khác nhau, dẫn đến sự thiếu thống nhất trong áp dụng pháp luật hình sự.

Bộ luật Hình sự quy định phòng vệ chính đáng là hành vi không phạm tội, đồng thời xác lập trách nhiệm hình sự đối với trường hợp vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng. Tuy nhiên, các quy định này mang tính khái quát cao, chưa đưa ra tiêu chí cụ thể để phân định rạch ròi giữa tội “Giết người” và tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Do đó, trong thực tiễn xét xử, việc định tội thường phụ thuộc nhiều vào cách đánh giá của Tòa án về tính chất hành vi xâm hại ban đầu, mức độ cần thiết của hành vi chống trả và mối quan hệ giữa hai hành vi này.

Trong bối cảnh đó, lập luận của Hội đồng xét xử phúc thẩm trong Bản án số 05/2017/HSPT ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đặt ra một cách tiếp cận cụ thể trong việc xác định tội danh đối với hành vi giết người xảy ra trong bối cảnh phòng vệ. Việc Tòa án phân tích rõ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân và xem đó là căn cứ để loại trừ tội “Giết người” thông thường, đồng thời xác định hành vi chống trả là vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, gợi mở một hướng giải thích pháp luật có tính khái quát. Những nội dung này là cơ sở để xem xét phát triển lập luận nêu trên thành án lệ Việt Nam, nhằm định hướng áp dụng thống nhất pháp luật trong giải quyết các vụ án hình sự có tình tiết tương tự.

## **2. Nội dung bản án được đề xuất là nguồn để phát triển án lệ**

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Các bị cáo Trương Công T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2016, sau khi nhậu xong tại nhà Trương Công T để mừng cho Trương Công Đ xuất viện, T rủ Đặng Thị Kim H (là vợ của T), Trương Công Đ, Trương Công H, Trương Thị Thu H1 là các em ruột của T

và một số người bạn khác gồm Đỗ Văn Lợi, Hồ Chí Ph, Khuru Quốc Đ1, Nguyễn Hữu T1, Lê Quý C cùng nhau đến quán Trí Thịnh hát Karaoke trên đường Bắc Sơn, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình hát karaoke tại đây giữa H1 và Ph xảy ra mâu thuẫn, Ph có hành động chọc ghẹo H1, dùng vỏ lon bia ném vào người H1 nhiều lần, H1 dùng ly có chứa bia tạt vào mặt anh Ph, Ph đòi đánh H1. Lúc này, T và Cường đến nắm cổ áo và bóp cổ Ph và nói “Sao lại có hành động như vậy, ông say rồi về đi”. Thấy vậy mọi người trong nhóm can ngăn ra. T gọi điện thoại cho chị Nguyễn Thị P (sống như vợ chồng với Ph) báo là Ph nhậu say nên nói P đến chở Ph về và tính tiền ra về. Tại bãi đỗ xe của quán Trí Thịnh, Ph điều khiển xe về trước, mọi người trong nhóm cùng về. Sau khi nghe T điện thoại xong thì chị P có nhờ Trần Quốc Th đi tìm Ph. Sau khi về đến nhà, Ph đến nhà T để hỏi chuyện. Tại đây, có T, H, Đ, H1 và một số người khác cũng đang đứng trước nhà T, Ph đến hỏi T “Vì sao chưa biết đầu đuôi câu chuyện mà đến bóp cổ ta” anh T nói “Ông say rồi, ông về đi, có gì mai nói chuyện”. Lúc này chị P và anh Th đến Ph kể lại sự việc như trên cho P và Th nghe, Th đến gặp T và hỏi “Sao lúc nãy mi đánh ông Ph, mi muốn gì”, T trả lời “Tao bóp cổ ông Ph đó, chuyện của ta và ông Ph mi hỏi ta làm gì”. Nói xong T và Th xông vào xô xát với nhau nhưng được mọi người can ngăn. Th nói “Mi chờ ta chút” rồi chạy về hướng nhà Th, T cũng vào nhà cầm cái xẻng ra nhưng được vợ can ngăn kéo T vào nhà. Khoảng 05 phút sau, Th cầm kiếm tự tạo dài khoảng 65cm quay lại thì gặp Trương Công H đang đứng ở đây nên đuổi H, H bỏ chạy. Thấy vậy người dân ở đây hô hoán lớn tiếng nên T chạy ra trước nhà thì thấy Th cầm kiếm đuổi đánh H, T chạy vào nhà lấy cái xẻng dài khoảng 160cm rồi chạy ra ngoài đuổi đánh Th để giải vây cho H. H chạy được một đoạn về phía cổng chào của tổ 16A, phường H thì bị vấp ngã xuống đất. Vì biết T đuổi theo sau nên Th chạy ngang qua vị trí H ngã khoảng 01m thì cầm kiếm quay lại. T cầm xẻng chạy đến đứng đối diện với Th, Th cầm kiếm chém về phía T nhưng không trúng, T cầm xẻng bằng hai tay đưa lên cao đánh xuống trúng vào đầu của Th làm Th ngã gục tại chỗ. Lúc này T thấy có ai ném đá về phía mình, T đi đến phía cổng chào thì gặp Cu Lý (tức là Nguyễn Nhật Huy, sinh năm 1997, trú tổ 25A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng) đang cầm cây kiếm tự tạo có vỏ bọc bằng gỗ, T nói “Tại sao ném đá anh”, thì Cu Lý vút kiếm xuống đất rồi bỏ chạy. Th được mọi người đưa đi cấp cứu còn T sau đó được đưa về phường H và khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 64/TgT ngày 07/03/2017 của Trung tâm pháp y thành phố Đà Nẵng kết luận: Trần Quốc Th bị thương tích gồm các dấu vết sau:

- Ổ khuyết não vùng đỉnh - chằm trái đường kính 30mm.
- Khuyết sọ (cửa sổ phẫu thuật) vùng đỉnh - chằm trái đường kính 50mm.

Kết luận chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu và khí nội sọ, dập não, rách màng cứng, đã được phẫu thuật mở rộng vết thương, lấy xương vụn,

máu tụ, não dập, vá màng cứng, cầm máu, dẫn lưu. Hiện tại xương hộp sọ có ổ khuyết, đáy chắc, nạn nhân tỉnh, tiếp xúc được, không phát hiện yếu liệt chi, không còn ổ dịch trên phim CT Scanner sọ não kiểm tra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 59%.

\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 08/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Công T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 93; Điểm b, đ, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: Trương Công T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 19/12/2016.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 19/9/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có Kháng nghị số 01/QĐ-KNPT kháng nghị một phần bản án theo hướng buộc bị cáo phạm tội “Giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo khoản 1 Điều 95 Bộ luật hình sự.

- Ngày 09/9/2017, bị cáo Trương Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 20/9/2017 người bị hại ông Trần Quốc Th kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Công T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận:

Người bị hại là ông Trần Quốc Th có hành vi cầm kiếm tự tạo dài 65cm đuổi đánh Trương Công H là em ruột của bị cáo Trương Công T. Nên T vào nhà lấy xẻng dài 160cm đuổi đánh Trần Quốc Th để giải vây cho Trương Công H, H chạy một đoạn bị vấp ngã xuống đất.

Vì biết bị cáo Trương Công T đuổi theo sau nên bị hại anh Trần Quốc Th chạy qua khỏi chỗ H ngã nằm xuống cách 1 mét, và cầm kiếm quay lại. Bị cáo T cầm xẻng đứng đối diện với Th, Th cầm kiếm chém về phía bị cáo Trương Công

T nhưng không trúng, T cầm xẻng bằng hai tay đưa lên cao, đánh xuống trúng vào đầu của Th làm bị hại Trần Quốc Th gục ngã tại chỗ.

Bị hại Trần Quốc Th không chết, chỉ bị thương tích, được giám định pháp y kết luận tỉ lệ 59%.

[2] Xét án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo Trương Công T về tội “Giết người” là không chính xác.

Bởi lẽ, Hành vi của bị hại anh Trần Quốc Th dùng kiếm tự tạo dài 65cm để chém bị cáo Trương Công T, tuy không trúng bị cáo T nhưng đây là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân, xâm phạm đến bị cáo T bằng cách dùng kiếm chém về phía bị cáo T. Nên bị cáo Trương Công T dùng xẻng đánh vào đầu bị hại Trần Quốc Th là hành động giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thay đổi nội dung kháng nghị về tội danh, đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm xử bị cáo Trương Công T về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị và thay đổi nội dung kháng nghị phúc thẩm là phù hợp với nhận định của HĐXX, nên có căn cứ chấp nhận kháng nghị.

[4] Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Sửa bản án sơ thẩm về phần tội danh và xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng cho đúng pháp luật.

Án phúc thẩm, do sửa tội danh nên không áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, nhưng mức hình phạt 02 (hai) năm tù là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về án phí HSPT: Do bị cáo Trương Công T kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 [Bộ luật Tố tụng hình sự](#).

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị hại ông Trần Quốc Th.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Công T.

- Chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-KNPT ngày 19/9/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng. Sửa bản án sơ thẩm số 44/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng về phần tội danh và hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 96; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 của [Bộ luật hình sự năm 1999](#).

Xử phạt bị cáo Trương Công T 02 (hai) năm tù về tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 19/12/2016.

[2] Về án phí HSPT: Bị cáo Trương Công T không phải chịu.

[3] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **3. Phần bình luận bản án**

Phân lập luận của Hội đồng xét xử phúc thẩm trong Bản án số 05/2017/HSPT ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tập trung làm rõ ranh giới pháp lý giữa tội “Giết người” và tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”, qua đó chỉ ra hạn chế trong việc định tội của Tòa án cấp sơ thẩm. Đây là một vấn đề thường gây lúng túng trong thực tiễn xét xử, bởi hai tội danh này có cấu thành gần nhau về mặt hành vi, nhưng khác biệt căn bản về bối cảnh phát sinh và bản chất pháp lý của hành vi phạm tội.

Án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự để kết tội bị cáo Trương Công T về tội “Giết người” được HĐXX phúc thẩm cho rằng chưa phản ánh đúng bản chất của hành vi. Lập luận của Tòa phúc thẩm xuất phát từ việc đánh giá không đầy đủ yếu tố phòng vệ, tức là bỏ qua hành vi xâm hại trái pháp luật nghiêm trọng của người bị hại. Việc ông Trần Quốc Th sử dụng kiếm tự tạo dài 65 cm để đuổi đánh và trực tiếp chém về phía bị cáo, dù nhất chém không trúng, vẫn là hành vi xâm phạm có tính nguy hiểm cao, đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo. Đây là dấu hiệu pháp lý quan trọng để xác định rằng bị cáo không phải là người chủ động tấn công một cách vô cớ, mà hành vi của bị cáo phát sinh trong bối cảnh đang chống trả lại một hành vi xâm hại đang diễn ra.

Từ việc xác định tồn tại quyền phòng vệ chính đáng, HĐXX phúc thẩm tiếp tục phân tích giới hạn của quyền này để phân biệt hai tội danh. Tòa án cho rằng bị cáo Trương Công T dùng xẻng dài 160 cm đánh vào đầu người bị hại – một vùng trọng yếu của cơ thể – là hành vi chống trả vượt quá mức cần thiết để ngăn chặn hành vi tấn công bằng kiếm. Như vậy, hành vi của bị cáo không còn nằm trong phạm vi phòng vệ chính đáng, nhưng cũng không thể tách rời khỏi bối cảnh

phòng vệ để coi là hành vi giết người thông thường. Chính điểm trung gian này là căn cứ pháp lý để chuyển từ tội “Giết người” sang tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”.

Lập luận của HĐXX làm rõ tiêu chí phân biệt hai tội danh này ở chỗ: tội “Giết người” được xác lập khi hành vi tước đoạt tính mạng người khác không xuất phát từ việc chống trả một hành vi xâm hại trái pháp luật đang diễn ra, còn tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” chỉ phát sinh khi người phạm tội ban đầu có quyền phòng vệ, nhưng trong quá trình phòng vệ đã sử dụng biện pháp rõ ràng vượt quá yêu cầu cần thiết. Việc người bị hại chưa chết mà chỉ bị thương tích không làm thay đổi bản chất pháp lý của hành vi, bởi việc định tội trong trường hợp này dựa trên tính chất nguy hiểm của hành vi và bối cảnh phòng vệ, chứ không chỉ căn cứ vào hậu quả cuối cùng.

Thông qua việc sửa tội danh, HĐXX phúc thẩm đã chỉ ra hướng áp dụng pháp luật cần quán triệt trong thực tiễn xét xử: khi xem xét trách nhiệm hình sự đối với hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người, Tòa án phải phân tích đầy đủ mối quan hệ giữa hành vi xâm hại ban đầu của nạn nhân và hành vi chống trả của bị cáo. Chỉ khi loại trừ yếu tố phòng vệ mới có thể định tội “Giết người” theo Điều 93 Bộ luật Hình sự; ngược lại, nếu có căn cứ xác định quyền phòng vệ nhưng hành vi chống trả vượt quá giới hạn cần thiết thì phải áp dụng tội “Giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng”. Lập luận này góp phần làm rõ ranh giới pháp lý giữa hai tội danh, qua đó định hướng việc áp dụng thống nhất pháp luật đối với các vụ án có tình tiết tương tự trong thực tiễn.

#### **4. Nội dung đề xuất phát triển án lệ**

Từ nội dung trên, tôi đề xuất phát triển bản án phúc thẩm làm nguồn án lệ với nội dung án lệ như sau:

##### **- Tình huống pháp lý:**

Bị hại dùng hung khí nguy hiểm để tấn công bị cáo nhưng không trúng. Sau đó, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm khác đánh vào vùng trọng yếu của bị hại.

##### **- Giải pháp pháp lý:**

Trường hợp này, Tòa án phải xác định bị cáo phạm tội “Giết người do vượt quá phòng vệ chính đáng”.

#### **NỘI DUNG ÁN LỆ:**

*“[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Công T khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ kết luận:*

*Người bị hại là ông Trần Quốc Th có hành vi cầm kiếm tự tạo dài 65cm đuổi đánh Trương Công H là em ruột của bị cáo Trương Công T. Nên T vào nhà lấy xẻng dài 160cm đuổi đánh Trần Quốc Th để giải vây cho Trương Công H, H chạy một đoạn bị vấp ngã xuống đất.*

*Vì biết bị cáo Trương Công T đuổi theo sau nên bị hại anh Trần Quốc Th chạy qua khỏi chỗ H ngã nằm xuống cách 1 mét, và cầm kiếm quay lại. Bị cáo T cầm xẻng đứng đối diện với Th, Th cầm kiếm chém về phía bị cáo Trương Công T nhưng không trúng, T cầm xẻng bằng hai tay đưa lên cao, đánh xuống trúng vào đầu của Th làm bị hại Trần Quốc Th gục ngã tại chỗ.*

*Bị hại Trần Quốc Th không chết, chỉ bị thương tích, được giám định pháp y kết luận tỉ lệ 59%.*

*[2] Xét án sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự để xử bị cáo Trương Công T về tội “Giết người” là không chính xác.*

*Bởi lẽ, Hành vi của bị hại anh Trần Quốc Th dùng kiếm tự tạo dài 65cm để chém bị cáo Trương Công T, tuy không trúng bị cáo T nhưng đây là hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân, xâm phạm đến bị cáo T bằng cách dùng kiếm chém về phía bị cáo T. Nên bị cáo Trương Công T dùng xẻng đánh vào đầu bị hại Trần Quốc Th là hành động giết người do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng.”.*